SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK **TTYT HUYỆN EA H'LEO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85 /KH-TTYT	*Ea H'leo, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành để cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2021.

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ - CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT – BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa.

Trung tâm Y tế huyện Ea H'leo xây dựng kế hoạch Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như sau:

I. Mục đích:

Trang bị kiến thức, kỹ năng lâm sàng, rèn luyện tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ cho các đối tượng có nhu cầu thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề.

II. Đối tượng:

- Là người đã tốt nghiệp thuộc khối ngành sức khoẻ bao gồm: Bác sĩ y khoa, Bác sĩ định hướng chuyên khoa, Y sĩ đa khoa, Y sĩ YHCT, Dược sĩ, Kỹ thuật viên, Điều dưỡng, Hộ sinh…
- Là cán bộ, viên chức phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ trong và ngoài đơn vị có nhu cầu thực hành.

III. Thời gian và nội dung thực hành: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1. Thời gian và nội dung thực hành đối với bác sĩ:

a. Đối với bác sĩ đa khoa: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Nội: 05 tháng (trong đó có Hồi sức cấp cứu)

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 03 tháng

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 03 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 04 tháng;

+ Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: 03 tháng (Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT).

b. Đối với bác sĩ chuyên khoa: Bác sĩ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với Dược sĩ: thực hành các chuyên môn, kỹ thuật của Dược theo quy định với thời gian: 24 tháng;

3. Đối với Y sĩ: thực hành các chuyên môn, kỹ thuật của Y sĩ theo quy định với thời gian: 12 tháng;

4. Đối với Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh: thực hành các chuyên môn, kỹ thuật tương ứng với bằng cấp theo quy định với thời gian: 09 tháng;

IV. Kinh phí thực hành:

Không thu kinh phí thực hành của tất cả các đối tượng thực hành.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Đảm bảo đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp đáp ứng nhu cầu của người thực hành.

2. Đối với thủ trưởng đơn vị và các khoa, phòng:

2.1. Đối với thủ trưởng đơn vị:

Sau khi căn cứ báo cáo quá trình thực hành của người thực hành và người hướng dẫn thực hành trong cuộc họp Hội đồng chuyên môn. Thủ trưởng đơn vị cấp giấy xác nhận thời gian thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ – CP và mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT.

2.2. Hội đồng chuyên môn:

Căn cứ báo cáo quá trình thực hành của người thực hành và người hướng dẫn thực hành tiến hành đánh giá thời gian thực hành và năng lực chuyên môn của người thực hành, để xem xét Cấp chứng chỉ hành nghề.

2.3. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ:

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề.
- Theo dõi, giám sát thời gian thực hành, đánh giá chuyên môn trong suốt quá trình thực hành.
- Cập nhật danh sách và thông tin liên quan lên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định.

2.4. Phòng Tổ chức hành chính:

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ thực hành, trình Ban giám đốc xem xét giải quyết.
- Thực hiện báo cáo về hoạt động thực hành của đơn vị về Sở Y tế theo đúng quy định.
- Hướng dẫn thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề cho người thực hành đã đủ thời gian thực hành.
- Tham mưu Ban giám đốc ra quyết định người hướng dẫn thực hành cho các đối tượng thực hành.
- Giám sát việc thực hiên nội quy, quy chế cơ quan, quy tắc ứng xử… của người thực hành trong suốt quá trình thực hành.

2.5. Đối với các khoa lâm sàng và cận lâm sàng.

- Đảm bảo nhân lực hướng dẫn có thời gian hành nghề trên 03 năm, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu thực hành.
- Tạo điều kiện để người thực hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trực tiếp giám sát, chấm công theo đúng quy định.

2.6. Đối với người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của thủ trưởng đơn vị.
- Trực tiếp hướng dẫn người thực hành, đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành, giám sát chuyên môn của người thực hành, chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây ra sai sót về chuyên môn.
- Nhận xét đánh giá quá trình thực hành của người thực hành theo các nội dung quy định (về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp….)

2.7. Đối với người thực hành.

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Tự túc hoàn toàn về các khoản kinh phí trong suốt quá trình thực hành./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (báo cáo);
- GĐ, các PGĐ TTYT (theo dõi);
- Các khoa, phòng thuộc TTYT (thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN EA H'LEO

Nguyễn Khắc Hiếu

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Kế hoạch số85 /KH-TTYT ngày25 /8/2021 của TTYT huyện Ea H'leo)

STT	Họ và tên	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Khoa phòng	Ghi chú
I	**HÀNH NGHỀ DƯỢC**						
01	Huỳnh Thị Thu Trang	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	01232/CCHND-ĐL	30/09/2015	Khoa Dược -VTYT	
02	Huỳnh Thị Tuyết	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	01152/CCHND-ĐL	13/08/2015	Khoa Dược -VTYT	
03	Vũ Thị Thúy Hà	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	19160/CCHN-ĐL	13/06/2019	Khoa Dược -VTYT	
II	**HÀNH NGHỀ Y**						
01	Nguyễn Khắc Hiếu	Bác sĩ chính hạng II	BSCKI. Nội	000521/ĐL-CCHN	10/09/2012	Ban Giám đốc	
02	Phạm Thanh Vân	Bác sĩ chính y học dự phòng hạng II	BSCKII quản lý	000013/ĐL-CCHN	27/07/2012	Ban Giám đốc	
03	Trần Anh Dũng	Bác sĩ hạng III	BSCKI YTCC	000288/ĐL-CCHN	28/02/2012	Ban Giám đốc	
04	Nguyễn Xuân Tùng	Bác sĩ hạng III	BSCKI. Nội	0003743/ĐL-CCHN	02/04/2014	Ban Giám đốc	
05	Nguyễn Văn Chuyên	Bác sĩ hạng III	BSCKI. Nội	0003746/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Hồi sức Cấp cứu	
06	Y Thoan Ê Ban	Bác sĩ chính hạng II	BSCKI. HSCC	0003723/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Hồi sức Cấp cứu	
07	Đỗ Tiến Phẩm	Bác sĩ hạng III	BS nội	000520/ĐL-CCHN	09/10/2012	Khoa Hồi sức Cấp cứu	
08	Bàn Tuấn Nguyên	Bác sĩ hạng III	BSCKI. HSCC	0003742/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Hồi sức Cấp cứu	
09	Trần Nam Đông	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	0004652/ĐL-CCHN	26/07/2014	Khoa Xét nghiệm - CĐHA	
10	Nguyễn Thị Kim Loan	Bác sĩ hạng III	BSCKI Mắt	000440/ĐL-CCHN	09/10/2012	Khoa Khám - Liên chuyên khoa	
11	Nguyễn Văn Thành	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ Nội	0003733/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Khám - Liên chuyên khoa	
12	Nguyễn Hữu Minh	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ Răng hàm mặt	008436/ĐL-CCHN	07/02/2018	Khoa Khám - Liên chuyên khoa	
13	Lý Kim Thoa	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	0006519/ĐL-CCNH	06/6/2016	Khoa Khám - Liên chuyên khoa	
14	Y Quân Ksơr	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	008393/ĐL-CCHN	02/10/2018	Khoa Khám - Liên chuyên khoa	
15	Nay H' Liên	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	0004650-ĐL-CCHN	26/07/2014	Khoa Khám - Liên	

						chuyên khoa	
16	Âu Công Thuật	Bác sĩ hạng III	BS CKI Nội	000627/ĐL-CCHN	20/11/2012	Khoa Nội Nhi Nhiễm	
17	Nguyễn Thị Thu	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ Nội-Nhi-Nhiễm	000214/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Nội Nhi Nhiễm	
18	Nguyễn Văn Đệ	Bác sĩ hạng III	BS CKI Sản khoa	000215/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Ngoại - CSSKSS	
19	Võ Thị Kim Loan	Bác sĩ hạng III	BS CKI Sản khoa	000287/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Ngoại - CSSKSS	
20	Vũ Văn Hà	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ Ngoại TH	000257/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Ngoại - CSSKSS	
21	Nguyễn Thị Phượng	Bác sĩ hạng III	BS CKI Sản khoa	000258/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Ngoại - CSSKSS	
22	Võ Văn Khoa	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ YHCT	000261/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Y học cổ truyền	
23	R Chăm Gơih	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ siêu âm	0004663/ĐL-CCHN	26/7/2014	Khoa Xét nghiệm - CĐHA	
24	Nguyễn Thị Ngát	KTV hạng III	Xét nghiệm Đại học	000260/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khoa Xét nghiệm - CĐHA	
25	Nguyễn Thị Kim Lan	KTV hạng IV	Xét nghiệm đại học	0004686/ĐL-CCHN	26/7/2014	Khoa Xét nghiệm - CĐHA	
26	Dương Trung Dũng	KTV hạng IV	Chẩn đoán HA đại học	0003737/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Xét nghiệm - CĐHA	
27	Võ Hoàng Nhi	Điều dưỡng hạng III	ĐD đại học	007355/ĐL-CCHN	19/5/2017	Khoa Khám - LCK	
28	Trần Thị Hương	Điều dưỡng hạng IV	ĐD hạng IV	0003727/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Khám - LCK	
29	Vũ Thị Nguyệt	Hộ sinh hạng III	Điều dưỡng Phụ sản Đại học	0003759/ĐL-CCHN	02/04/2014	P. Điều dưỡng-KSNK	
30	Trần Thị Thanh Thuỷ	Điều dưỡng hạng IV	ĐD đại học	Điều dưỡng đại học	02/4/2014	P. Điều dưỡng-KSNK	
31	Lê Thị Bích Hạnh	Điều dưỡng hạng IV	ĐD đại học	0003758/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Nội Nhi Nhiễm	
32	Nguyễn Thị Giang Hạ	Hộ sinh hạng III	Điều dưỡng Phụ sản Đại học	0003748/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Ngoại - CSSKSS	
33	Đặng Thị Lanh	Hộ sinh hạng III	NHS đại học	0003774/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Ngoại - CSSKSS	
34	Chu Thị Bích Ngọc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng GMHS đại học	0003760/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Ngoại - CSSKSS	
35	Nguyễn Thị Thuỷ	Hộ sinh hạng IV	Điều dưỡng Phụ sản Đại học	0003749/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khoa Ngoại - CSSKSS	
36	Trương Thị Diễm Thuý	Hộ sinh hạng IV	Điều dưỡng Phụ sản Đại học	0003671/ĐL-CCHN	04/04/2014	Khoa Ngoại - CSSKSS	